

BÁO CÁO

Tổng kết 03 năm triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đề triển khai Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (Quyết định 09) và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành 05 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện:

- Công văn số 230/UBND-NC ngày 04/3/2014 về việc triển khai thực hiện các tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;
- Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 về việc thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND tỉnh Quảng Bình;
- Công văn số 1109/UBND-NC ngày 10/9/2014 về việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.
- Công văn 369/UBND-NC ngày 14/4/2015 về việc triển khai đánh giá chuẩn TCPL năm 2015

Chỉ đạo Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật (CTCPL) của tỉnh tăng cường hướng dẫn thực hiện; lồng ghép tổ chức tập huấn chuyên đề về xây dựng, đánh giá địa phương đạt CTCPL vào các chương trình, đề án, trong bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho hoà giải viên, tuyên truyền viên...

Ở cấp huyện: UBND các huyện, thành phố, thị xã đã ban hành Đề án, Kế hoạch, Công văn hướng dẫn về xây dựng, đánh giá CTCPL và thành lập Hội đồng đánh giá CTCPL. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về CTCPL được thực hiện dưới nhiều hình thức để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Quyết định số 09 và các văn bản hướng dẫn đánh giá CTCPL.

Ở cấp xã: UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn đã tổ chức triển khai các điều kiện để xây dựng địa phương đạt CTCPL; thành lập Hội đồng đánh giá CTCPL, đồng thời phân công cán bộ tham mưu thực hiện các tiêu chí về CTCPL. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai xây dựng các tiêu chí CTCPL.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Quyết định số 09

Công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện thường xuyên và sâu rộng đến mọi đối tượng trên địa bàn, thông qua nhiều hình thức khác nhau: tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt; các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ; thông qua phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài); Bản tin Tư pháp, phát hành tờ gấp, sách bỏ túi.

2701/1 x 1907/1 p.1

Kết quả, sau 3 năm triển khai thực hiện, tỉnh đã tổ chức hơn 60 hội nghị, lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về xây dựng địa phương đạt chuẩn (TCPL) cho công chức Tư pháp hộ tịch, hoà giải viên, tuyên truyền viên, cán bộ chủ chốt cấp xã và của thôn, tổ dân phố... với hơn 6900 lượt người. In ấn và phát hành 19.700 cuốn Bản tin Tư pháp định kỳ và chuyên đề trong đó có nhiều tin, bài liên quan đến chuẩn tiếp cận pháp luật...

2. Công tác đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật

Để triển khai thực hiện Quyết định số 09, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 về phê duyệt Đề án triển khai thực hiện quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung của Quyết định số 09, nâng cao nhận thức xã hội về sự cần thiết phải thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tìm hiểu pháp luật và chấp hành pháp luật theo các tiêu chí tiếp cận pháp luật được ban hành bằng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong tổ chức thực hiện các tiêu chí. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, địa phương ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 3175/BTP-PBGDPL ngày 18/7/2014, UBND tỉnh Quảng Bình ra Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 về việc thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND tỉnh Quảng Bình, Quyết định số 155/QĐ-HĐTCPL ngày 12/12/2014 của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời tỉnh cũng đã ban hành 3 công văn hướng dẫn các địa phương về xây dựng, đánh giá địa phương đạt chuẩn, thành lập Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận các cấp. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận được thành lập ở các 3 cấp (01 hội đồng cấp tỉnh, 8 hội đồng cấp huyện và 159 hội đồng ở cấp xã) và đã tiến hành đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

b) Kết quả đánh giá địa phương đạt chuẩn TCPL

Thực hiện Quyết định số 09 của Thủ tướng Chính phủ, 159/159 xã, phường, thị trấn trên địa bàn đã tiến hành tự đánh giá kết quả xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL năm 2014 và 2015 gửi hồ sơ về UBND cấp huyện trực tiếp. Quy trình tiếp nhận hồ sơ đánh giá TCPL, thẩm tra, công nhận nhận địa phương đạt chuẩn TCPL và tiêu biểu TCPL được thực hiện theo quy định của pháp luật. Kết quả như sau:

* Về kết quả đánh giá chuẩn TCPL

- Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, không đạt chuẩn

Năm 2014: Có 64/159 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL, chiếm tỷ lệ 40%. Số xã, phường, thị trấn không đạt chuẩn: 95/159 xã, phường, thị trấn, chiếm tỷ lệ 60%; Không có xã nào dưới 500 điểm.

Năm 2015, số xã, phường, thị trấn công nhận đạt chuẩn TCPL: 108/159 xã, phường, thị trấn, chiếm tỷ lệ 68%. Số xã, phường, thị trấn không đạt chuẩn: 51/159 xã, phường, thị trấn, chiếm tỷ lệ 32%; Không có xã nào dưới 500 điểm.

- Số huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

+ Năm 2014: Có 01/08 địa phương (thành phố Đồng Hới có 12/16 xã, phường đạt chuẩn, tỷ lệ 75%).

+ Năm 2015: Có 03/08 địa phương, cụ thể:

TP. Đồng Hới: Có 12/16 xã, phường được công nhận đạt chuẩn, tỷ lệ 75%.

Huyện Lệ Thủy: có 20/28 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn, tỷ lệ 71%

Huyện Tuyên Hoá: có 17/20 xã, thị trấn công nhận đạt chuẩn, tỷ lệ 85%

- Số địa phương cấp huyện đạt chuẩn 2 năm liên tục: 01/08 địa phương là thành phố Đồng Hới

*** Về biểu dương xã, phường tiêu biểu về tiếp cận pháp luật**

Có 08/159 xã được UBND tỉnh công nhận là tiêu biểu về TCPL năm 2015. Đề nghị Bộ Tư pháp công nhận phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới là địa phương tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc.

c) Tác động của việc thực hiện các tiêu chí TCPL đối với người dân

Từ việc thực hiện các tiêu chí TCPL theo quy định tại Quyết định số 09 đến nay trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến rõ nét, điều kiện TCPL của người dân được cải thiện, đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Từ đó góp phần hạn chế tình trạng khiếu nại vượt cấp, khiếu kiện đông người, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Việc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá CTCPL của người dân tại cơ sở đã kịp thời hỗ trợ người dân trong tiếp cận, sử dụng pháp luật để thực thi nghĩa vụ của mình cũng như bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội ngay tại địa bàn của mình.

- Nhà nước không ngừng hoàn thiện các thiết chế thực thi pháp luật, hỗ trợ người dân thực thi pháp luật như bảo đảm tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, bảo đảm cơ sở vật chất; hoàn thiện quy trình giải quyết yêu cầu, vướng mắc pháp luật, thiết lập các cơ chế bảo vệ, hỗ trợ người dân thực thi pháp luật.

- Việc áp dụng chuẩn TCPL góp phần minh bạch hóa chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, giúp các cơ quan nhà nước quản lý chặt chẽ hơn thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính; tránh tình trạng quá tải trong việc tiếp nhận và giải quyết các công việc của công dân. Qua việc đánh giá cụ thể từng tiêu chí giúp cán bộ, công chức trong thi hành công vụ nhận rõ được những ưu điểm, tồn tại và hạn chế để từ đó rút ra những kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục; đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức xã đối với người dân.

- Thực hiện các tiêu chí TCPL góp phần làm tốt công tác PBGDPL, tìm hiểu pháp luật và chấp hành pháp luật; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức và công dân về vị trí, vai trò của pháp luật và công tác PBGDPL trong đời sống xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, nhân dân trong thi hành và chấp hành pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác TCPL giúp người dân nắm bắt, thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Phát huy quyền dân chủ trực tiếp của người dân được tham gia bàn bạc và quyết định những vấn đề có liên quan đến đời sống khu dân cư cũng như được hưởng những chính sách xã hội theo quy định.

3. Kinh nghiệm trong xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Phải xác định đây là nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền các cấp, đưa chỉ tiêu, tiêu chí vào chỉ tiêu kinh tế, xã hội của HĐND các cấp thì việc triển khai thực hiện mới đạt hiệu quả. Đầu tư trang bị cơ sở vật chất để xây dựng các thiết chế bảo đảm

cho các hoạt động liên quan đến xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, đánh giá địa phương đạt CTCPL;

Bổ trí đầy đủ cán bộ trong bộ máy chính quyền cấp xã; huy động mọi nguồn lực cho hoạt động tuyên truyền PBGDPL và xây dựng, đánh giá chuẩn TCPL. Đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL để người dân nhận thức được quyền của mình;

Việc đánh giá cần đúng thực chất, cần nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, yếu kém, các tiêu chí chưa đạt từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp để thực hiện. Việc đánh giá cần kết hợp với các tiêu chí đánh giá về chính quyền địa phương, về cải cách hành chính và nông thôn mới...

4. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

a) Hạn chế, tồn tại

Ở một số địa phương việc triển khai xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL, tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí TCPL của người dân tại cơ sở còn chậm, còn lúng túng. Một số tiêu chí khó đánh giá hoặc chưa phù hợp với thực tế.

b) Nguyên nhân

Điều kiện, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh, của các địa phương trong tỉnh còn khó khăn nên việc thực hiện các tiêu chí còn nhiều khó khăn, khó đạt được. Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự chú trọng và hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL; chưa có sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị đặc biệt là ở cấp xã, để có sự đánh giá, giải quyết một cách toàn diện, tổng thể đối với công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL.

Một số công chức cấp xã còn hạn chế, chưa nắm rõ được những nội dung cơ bản của các tiêu chí đánh giá TCPL để tham mưu xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL, do vậy việc đánh giá kết quả còn chưa chính xác. Tiêu chí đánh giá quá chung chung, chưa cụ thể dẫn đến không thống nhất trong chấm điểm.

c) Giải pháp khắc phục, cải thiện điều kiện TCPL của người dân

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức, của cấp ủy, chính quyền các cấp về ý nghĩa, tác động của công tác đánh giá chuẩn TCPL, trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các cấp trong việc xây dựng xã, phường bảo đảm việc tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Làm tốt công tác tuyên truyền PBGDPL, hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ PBGDPL; hòa giải cơ sở; xây dựng địa phương đạt CTCPL... để nâng cao điều kiện TCPL của người dân tại cơ sở. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thành viên của hội đồng đánh giá CTCPL các cấp trong việc xây dựng và cải thiện điều kiện TCPL của người dân tại cơ sở.

Thường xuyên kiểm tra để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện, đồng thời biểu dương nhân rộng điển hình để đội ngũ công chức và nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL của người dân tại cơ sở.

III. VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP TRONG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 09

Thực tiễn qua 03 năm thực hiện Quyết định số 09 có thể nhận thấy bên cạnh những khó khăn, vướng mắc chung về nguồn lực tổ chức thực hiện, về cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành thì quy định về tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đã bộc

lộ một số vướng mắc, bất cập, như: Một số tiêu chí, chỉ tiêu TCPL có nội hàm chưa rõ ràng, chung chung, định tính, đã dẫn tới cách hiểu, cách vận dụng chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc chấm điểm, cũng như đánh giá kết quả; một số chỉ tiêu chưa thực sự phù hợp, còn có khoảng cách so với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng địa phương; các tiêu chí, chỉ tiêu về TCPL còn có sự trùng lặp, chồng chéo, mâu thuẫn với một số tiêu chí, chỉ tiêu, chỉ số trong các bộ tiêu chí có liên quan đang áp dụng trong thực tiễn; thực trạng công tác tổng hợp, thống kê trong các lĩnh vực quản lý hiện nay chưa đáp ứng các yêu cầu đặt ra của hoạt động đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu TCPL ...

- Cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác TCPL của người dân tại cơ sở còn thiếu nhất là các xã miền núi. Phương tiện làm việc của công chức cấp xã như máy vi tính chưa có hoặc phải sử dụng chung; các tài liệu pháp luật, nghiệp vụ chưa được cập nhật thường xuyên. Nhiều xã, thị trấn chưa được nối mạng Internet đã ảnh hưởng đến việc cập nhật văn bản pháp luật mới và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật một cách hệ thống, việc ứng dụng công nghệ thông tin, tin học trong quản lý và thực thi công vụ còn ít.

- Về tính phù hợp của các chỉ tiêu, tiêu chí và thực tế triển khai thực hiện ở cấp xã: Một số chỉ tiêu không phù hợp, nhất là đối với các xã vùng núi, xã đặc biệt khó khăn (như xã thuộc diện 30a, 135), các quy định về nhóm tiêu chí đã phù hợp, tuy nhiên nội dung các chỉ tiêu đưa ra để chấm điểm còn quá chung chung, nhiều lĩnh vực và nhiều điều kiện quy định chung trong một chỉ tiêu nên việc chấm điểm không chính xác, ví dụ như:

Tại chỉ tiêu 5, hiện nay các thủ tục kinh tế quá nhiều, rong và trừu tượng nên phân nhỏ ra để dễ áp dụng và đánh giá. Tương tự với chỉ tiêu 4, chỉ tiêu 6.

Tại chỉ tiêu số 11 quy định tỷ lệ các vụ việc thuộc lĩnh vực nội vụ, đăng ký tôn giáo được cộng thêm 10 điểm, quy định này chỉ phù hợp với các địa bàn có giáo dân, còn các địa bàn không có giáo dân thì không được chấm điểm nên ảnh hưởng đến kết quả đánh giá của địa phương đó.

Cách chấm điểm của chỉ tiêu 13 quy định nếu các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) không tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động thì bị trừ điểm trong khi đó nếu trong năm không có nhiệm vụ ban hành văn bản quy QPPL của HĐND, UBND thì lại được số điểm tối đa là 25 điểm. Điều này không công bằng giữa xã có ban hành văn bản QPPL nhưng không thực hiện lấy ý kiến với xã không làm gì cả nhưng vẫn được cộng điểm tối đa.

Tại tiêu chí 3: Phổ biến giáo dục pháp luật, trong đó chỉ tiêu 19, chỉ tiêu 20 là có "Thư viện xã, phường, hoặc địa điểm thuận lợi do UBND xã, phường quản lý để phục vụ người dân khai thác miễn phí, hoặc giảm phí cơ sở dữ liệu pháp luật qua máy vi tính". Thực tế, tại UBND các xã, phường cơ sở vật chất còn khó khăn trong đó máy tính và nối mạng máy tính cũng chưa đủ cho đội ngũ cán bộ, công chức thì rất khó để bố trí một một máy nối mạng phục vụ người dân, đó là chưa nói đến kinh phí để thuê bao tiền hòa mạng Internet. Bên cạnh đó, hiện nay việc khai thác văn bản có thể thực hiện thông qua máy điện thoại cá nhân ở mọi lúc, mọi nơi nên việc đến các điểm bưu điện văn hóa xã hoặc thư viện để khai thác là rất hạn hữu. Nên các chỉ tiêu này không có tính khả thi.

Tại tiêu chí 4, đối với chỉ tiêu 21 và 25 về trợ giúp pháp lý cho người dân, trong khi đó các chi nhánh trợ giúp pháp lý lại ít, hoạt động trên địa bàn rộng dẫn

đến có nhiều địa phương cấp xã không được trợ giúp pháp lý nên việc đánh giá 2 tiêu chí này ở các xã trên không thực hiện được. Bên cạnh đó, việc trợ giúp pháp lý không thể tính theo thời gian để chấm điểm vì phụ thuộc vào nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân, nhưng lại quy định địa phương không tiếp nhận yêu cầu không được chấm điểm là không phù hợp...

Việc quy định quy trình, thời hạn cũng như các chỉ tiêu, tiêu chí TCPL là cần thiết vì đây là khung chuẩn để địa phương làm cơ sở đánh giá và tự chấm điểm theo thang điểm phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, qua triển khai tại cơ sở vẫn đang còn một số bất cập trong việc đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí, một số chỉ tiêu không thể đánh giá được vì cơ sở vật chất tại cơ sở không đảm bảo nhưng bằng các hình thức khác người dân vẫn tiếp cận được pháp luật ví dụ tiêu chí 19, tiêu chí 20... hay tại tiêu chí 5: Thực hiện dân chủ ở xã, phường, các chỉ tiêu ở tiêu chí này quá dài, khó định lượng để xác định mức điểm phù hợp.

Phụ lục các tiêu chí còn chung chung, chưa cụ thể, nhiều tiêu chí không phù hợp với thực tiễn nên tính không có tính khả thi, nhiều chỉ tiêu ghép nhưng không được hướng dẫn rõ ràng dẫn đến không thống nhất trong chấm điểm...

Chưa có chế tài xử lý trách nhiệm đối với các địa phương, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các yêu cầu về đánh giá TCPL nên chưa ràng buộc chặt chẽ trách nhiệm của họ đối với công tác này. Mặc dù công tác PBGDPL đã được các cấp chính quyền, các ngành quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, chất lượng chưa đồng đều, một số hình thức chưa phù hợp. Mức độ thực hiện công tác PBGDPL chưa thực sự trở thành một tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền cơ sở.

Các thiết chế hỗ trợ, giúp đỡ người dân TCPL ở cơ sở phát triển chậm, chất lượng không đồng đều. Ở một số xã, cơ chế phổ biến, thông tin, hỗ trợ giải quyết vướng mắc pháp luật, thực hiện quyền làm chủ của người dân tại cơ sở chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả mang lại chưa cao. Ở nhiều địa bàn, hoạt động trợ giúp pháp lý hướng về cơ sở chưa được phủ sóng; tỷ lệ người dân biết về các văn bản pháp luật mới có liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cũng như được tham gia ý kiến vào các chương trình, dự án kinh tế - xã hội trên địa bàn ở nhiều xã, thị trấn còn thấp; không ít câu lạc bộ về pháp luật hoạt động còn cầm chừng, mang tính hình thức... vì không có kinh phí.

- Chất lượng hoạt động thực thi công vụ để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân cũng như hỗ trợ, giúp đỡ người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ từ phía các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước còn hạn chế. Việc triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn pháp luật của chính quyền cơ sở còn chậm, thiếu các điều kiện bảo đảm để triển khai, tổ chức thực hiện.

- Về thời điểm đánh giá: Quy định mốc đánh giá từ 01/7 của năm trước đến 30/6 của năm kế tiếp là chưa phù hợp, vì đây là thời điểm các địa phương triển khai mạnh mẽ các nhiệm vụ và việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông thường kết thúc vào năm dương lịch, vì vậy dẫn đến khó khăn cho địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện cũng như đánh giá kết quả thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ: Rà soát, đánh giá thực trạng pháp luật về TCPL của người dân tại cơ sở; trong đó sửa đổi Quyết định số 09 theo hướng xây dựng Bộ tiêu chí gọn, rõ, cụ thể, bám sát yêu cầu quản lý Nhà nước, nhu cầu tìm hiểu và sử dụng pháp luật của người dân; đảm bảo phân công,

phân cấp rõ ràng; quy trình, thời gian đánh giá phù hợp, đơn giản, thống nhất với việc đánh giá các bộ tiêu chí, chỉ số khác có liên quan và có thể sử dụng kết quả đánh giá chung.

Nếu được nhập vào bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới đề nghị chỉ nên lựa chọn các tiêu chí cơ bản nhất, chung nhất, đặc trưng nhất để việc đánh giá được thuận tiện. Nội dung các tiêu chí đưa ra cần cụ thể, chi tiết, dễ hiểu và dễ nhớ và dễ đi vào lòng dân. Cần nghiên cứu để đưa ra tiêu chí đặc thù phù hợp với từng vùng, miền, địa phương. Chỉ tiêu, điều kiện càng cụ thể, phạm vi càng hẹp thì mức độ đánh giá càng chính xác. Bỏ các tiêu chí đã được quy định việc thực hiện theo các luật như tiêu chí về văn bản QPPL, về dân chủ ở cơ sở, về trợ giúp pháp lý...

Nên chọn các tiêu chí sau: Tỷ lệ giải quyết các vụ việc hộ tịch, hôn nhân gia đình, thi hành án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn; Phổ biến giáo dục pháp luật (gồm chỉ tiêu về ban hành kế hoạch; tổ chức hội nghị, cuộc họp tuyên truyền PBGDPL; hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở để PBGDPL; tủ sách pháp luật ở xã và thôn; Internet tra cứu miễn phí tại UBND xã); đào tạo bồi dưỡng tuyên truyền viên, hoà giải viên (gồm tạo điều kiện để tuyên truyền viên, hoà giải viên tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ này; tỷ lệ các vụ việc hoà giải thành đạt trên 80%...); cơ sở vật chất, điều kiện đảm bảo...

- Về mốc thực hiện đánh giá, nên áp dụng cho năm dương lịch theo kỳ thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương để thuận tiện trong việc đánh giá tổng kết, tức là từ 01/01 đến 31/12 của năm đánh giá.

2. Đề nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp:

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương về công tác xây dựng địa phương đạt CTCPL, đặc biệt khi ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai phải kịp thời và phù hợp thực tế để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động triển khai. Biên soạn và phát hành tài liệu về đánh giá CTCPL để địa phương nghiên cứu, làm tài liệu thực hiện.

- Cần có lộ trình thích hợp cho việc xây dựng địa phương đạt CTCPL, trước mắt cần lựa chọn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm việc xây dựng địa phương đạt CTCPL, nên lựa chọn những tiêu chí cần thiết để chỉ đạo đầu tư.

3. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo ngành dọc thực hiện tốt phối hợp theo dõi, chấm điểm đối với các tiêu chí TCPL do ngành mình được giao quản lý; kịp thời sơ kết, tổng kết và theo dõi tình hình triển khai thực hiện để có điều chỉnh hợp lý. Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp, các bộ ngành có liên quan và UBND các cấp trong việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí cũng như xây dựng địa phương đạt chuẩn TCPL.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ PBGDPL, Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC, HĐTCPL(03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hoàng

